TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thái S; sinh ngày 31 tháng 3 năm 1999; tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L; con bà: Phạm Thị L1; có vợ là Hà Thị A và có 01 con; tiền sự: Ngày 28/10/2022 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023, tạm giam từ ngày 14/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Bà Phạm Thị L1; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 11/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Phạm

Thái S, trú tại khu phố T, thị trấn N, huyện N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Thái S khai: Khoảng 13 giờ ngày 10/9/2023, Phạm Thái S đi xe khách ra thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S đến thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông lạ mặt, làm nghề lái xe ôm, S đi lại gần hỏi tìm chỗ mua ma túy, loại Heroine, với số tiền 1.000.000đ, người lái xe ôm đồng ý điều khiển xe chở S đi đến một ngã ba trong thành phố Hải Phòng dừng lại, S đưa tiền cho người đàn ông đi mua được 01 gói ma túy, loại Heroine, bên trong có 03 gói nhỏ, đem về cho S. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/9/2023 S đi xe khách về đến khu vực ngã tư đèn giao thông thuộc thị trấn N, huyện N thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 3227/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,170g (Một phẩy một bảy không gam) loại Heroine (Heroin)".

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-NL ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Thái S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng); tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/9/2023 tại khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Phạm Thái S có hành vi tàng trữ trái phép 1,170g (Một phẩy một bảy không gam) ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thái S đã có hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có 02 tiền sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Theo lời khai của bị cáo về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo đi ra thành phố Hải Phòng nhờ một người đàn ông lái xe ôm mua hộ, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này cũng không nhớ thông tin, đặc điểm chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra không xác định được nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ đối với người đàn ông bán ma túy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Thái S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Phạm Thái S 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/9/2023).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền bị cáo Phạm Thái S 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong (Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh